

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: **14/2021/HS-ST**
Ngày: 14/9/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thọ**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Võ Văn Đoàn**;

+ Bà **Lê Thị Chính**;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy**; Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Hương Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021. Phiên tòa xét xử vào ngày 01/9/2021 nhưng trở ngại vì trở ngại khách quan do dịch bệnh Covid19 nên phải hoãn phiên tòa đến nay tiếp tục mở phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; Sinh ngày: 17/4/1983; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 13, khối phố 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn Văn N; Sinh năm 1944 và bà Võ Thị C, sinh năm 1953; gia đình có 03 anh chị em; Bị cáo có vợ đã ly hôn. Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Lê Duy T**, sinh năm: 1962;

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Võ Hưng A**; Sinh năm: 1984;

Trú tại: Khối phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001.

Trú tại: Khối phố 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q (Vắng mặt).

+ Anh Lê Hồng P, sinh năm 1950.

Trú tại: Thôn An, xã Q, huyện H, tỉnh Q (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2021, Nguyễn Văn Q đi đến huyện H để tìm mua cây mai về làm cây cảnh. Khi đến khu đất nhà cũ của anh Lê Duy T tại tổ 3, thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Q thì thấy 02 cây mai trước sân nhà đẹp nên Q muốn mua về trồng. Qua tìm hiểu Q biết 02 cây mai do anh Lê Duy T là chủ sở hữu nên đến để hỏi mua 02 cây mai, do chưa thỏa thuận được giá cả nên ông T không bán. Q biết được 02 cây mai cách xa nhà ở của anh T và không có người trông coi nên có ý định đào trộm cây mai đem về nhà trồng.

Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2021, Nguyễn Văn Q giả vờ nói anh Nguyễn Văn H “*đã mua được cây mai trên huyện H nhờ H lên đào và chở về giúp*”. Sau đó Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Hayate, màu đỏ đen, BKS 92H6-3078 (xe này Q mượn của Võ Hưng A) chở H và đem theo 02 cái cuốc, 01 cái cưa đi từ thị trấn H đến nhà cũ của anh Lê Duy T. Tại đây, Q và H đã dùng 02 cái cuốc để đào cây mai và 01 cái cưa để cắt gọn các cành mai. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì cả hai đào xong, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 92H6-3078 chở Nguyễn Văn Q ngồi sau giữ cây mai về tại nhà Q. Sau đó Q dùng cưa cắt gọn các cành mai, bôi thuốc và trồng vào chậu để trước sân nhà.

Tại Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H định giá: Giá trị cây mai có thân cây hình trụ, độ dài thân cây đo từ sát mặt đất đến phần ngọn cao nhất 1.2m, chu vi rộng nhất là 50cm, chu vi thân cây nhỏ nhất 30cm, từ phần gốc sát mặt đất tính lên 80cm có 03 nhánh phụ là 7.000.000 đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các lời khai khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q với mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Trả lại 01 cây mai đã bị các đối tượng cắt ngọn và trồng vào một chậu làm bằng tôn cuộn lại thành hình tròn. Thân cây hình trụ, độ dài thân cây đo từ sát mặt đất đến phần ngọn cao nhất 1.2m, chu vi rộng nhất là 50cm, chu vi thân cây nhỏ nhất 30cm. Từ phần gốc sát mặt đất tính lên 80 cm có 03 nhánh phụ cho ông Lê Duy T là chủ sở hữu.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Hayate, màu đỏ đen, BKS 92H6-3078 cho anh Võ Hưng A là chủ sở hữu.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cái cửa có lưới bằng kim loại đã rỉ sét dài 25 cm, lưới cửa được gắn vào phần cán bằng gỗ cong hình chữ C. Chỗ rộng nhất trên phần lưới cửa là 04 cm, chỗ hẹp nhất trên phần lưới cửa là 1.3 cm. Trên phần cán gỗ của cái cửa có đóng một cây đinh kim loại ép sát vào phần cán gỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận đền bù số tiền 12.000.000 đồng và trả lại cây mai cho ông Lê Duy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2021, tại nhà cũ của ông Lê Duy T thuộc tổ 3, thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Q, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút đào trộm và chiếm đoạt cây mai của ông Lê Duy T trị giá 7.000.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh

Q và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do mình gây ra và đã trả lại cho bị hại tài sản là cây mai mà bị cáo chiếm đoạt. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đã ly hôn, bị cáo phải nuôi hai con còn nhỏ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xét giảm nhẹ một phần hình phạt và xét hành vi phạm tội của bị cáo tính nguy hiểm cho xã hội không cao, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên căn cứ điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ nhà nước. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H là người cùng đào cây mai với Nguyễn Văn Q nhưng không biết Q trộm cắp nên không đồng phạm với Nguyễn Văn Q nên không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe biển kiểm soát 92H6-3078 là tài sản của anh Võ Hưng A cho Q mượn xe để đi lại làm ăn từ đầu năm 2021, A không biết Q sử dụng xe để trộm cắp nên không xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã đền bù thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng và trả lại cây mai cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 cây mai đã bị cắt ngọn và trồng vào một chậu làm bằng tôn cuộn lại thành hình tròn. Thân cây hình trụ, độ dài thân cây đo từ sát mặt đất đến phần ngọn cao nhất 1.2m, chu vi rộng nhất là 50cm, chu vi thân cây nhỏ nhất 30cm. Từ phần gốc sát mặt đất tính lên 80 cm có 03 nhánh phụ. Tuy bị cáo đã bồi thường giá trị cây mai. Nhưng giữa bị cáo và ông Lê Duy T đã tự thỏa thuận và đã giao cho ông T sở hữu không có tranh chấp gì nên không xem xét.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Hayate, màu đỏ đen, BKS 92H6-3078 chị Hồng Mỹ L đứng tên trên giấy đăng ký xe có viết giấy bán lại cho anh A vào năm 2018 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. anh A cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo dùng xe đi trộm cắp nên giao lại cho anh Võ Hưng A quản lý sử dụng.

- Đối với 01 cái cửa có lưới bằng kim loại đã rỉ sét dài 25cm, lưới cửa được gắn vào phần cán bằng gỗ cong hình chữ C. Chỗ rộng nhất trên phần lưới cửa là 04cm, chỗ hẹp nhất trên phần lưới cửa là 1.3cm. Trên phần cán gỗ của cái cửa có đóng một cây đinh kim loại ép sát vào phần cán gỗ đây là vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung 2017*).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp

bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Hayate, màu đỏ đen, BKS 92H6-3078 cho anh Võ Hưng A quản lý sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cái cửa có lưới bằng kim loại đã rỉ sét dài 25cm, lưới cửa được gắn vào phần cán bằng gỗ cong hình chữ C. Chỗ rộng nhất trên phần lưới cửa là 04cm, chỗ hẹp nhất trên phần lưới cửa là 1.3cm. Trên phần cán gỗ của cái cửa có đóng một cây đinh kim loại ép sát vào phần cán gỗ.

(Vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2021 của Cơ quan CSĐT công an huyện H và Chi cục THADS huyện H).

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 14/9 2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thọ

